

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒN ĐẤT  
T. KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/DSST

Ngày 31/03/2022

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản  
và hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Phước

2. Bà Hà Thị Kim Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Mộng Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang:** Ông Nguyễn Thế Nam – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

*1/ Nguyên đơn:* Hộ kinh doanh Năm H

Người đại diện: Ông Bùi Thanh H, sinh năm 1955 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Hiệp Bình, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện HĐ, tỉnh KG.

*2/ Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn S1, sinh năm 1967 (có mặt)

Bà Trương Thị S1, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Hiệp Trung, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện HĐ tỉnh KG.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Bùi Thanh H trình bày như sau:*

Nguyên vào vụ đông xuân và hè thu năm 2013-2014, vợ chồng ông S1 có đến cửa hàng nông nghiệp Năm H mua thuốc trừ sâu và phân bón về canh tác và còn thiếu nợ như sau:

- Vụ đông xuân 2013 còn nợ 41.081.000 đồng.
- Vụ hè thu 2014 còn nợ 33.735.000 đồng
- Ngày 29/01/2014 mượn của ông số tiền 12.000.000 đồng. Sau đó ông S1 trả được 5.000.000 đồng. Còn nợ lại 7.000.000 đồng.

Đến ngày 28/4/2018 hai bên thống nhất tổng kết nợ là 121.848.000 đồng. Từ tháng 05/2018 đến tháng 10/2019 ông S1 trả được 04 lần bằng 8.000.000 đồng. Như vậy vợ chồng ông S1 còn nợ tổng số tiền 113.848.000 đồng.

Nay ông H – đại diện cho Hộ kinh doanh Năm H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông S1 có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền 113.848.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 10/2018 đến tháng 10/2021, lãi suất 1%/tháng bằng 40.968.000 đồng. Tổng cộng gốc lãi là 154.816.000 đồng.

*\* Bị đơn ông Huỳnh Văn S1 trình bày như sau:*

Ông thừa nhận có thiếu tiền mua phân bón và thiếu tiền vay của ông Bùi Thanh H từ năm 2013-2014. Đến nay vợ chồng ông còn nợ ông H số tiền 113.848.000 đồng đúng theo trình bày của ông H.

Nay vợ chồng ông không có khả năng thanh toán nợ nên có yêu cầu ông H lấy phần đất của gia đình để trừ nợ nhưng các bên không thống nhất được giá. Nay ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*\* Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.*

*\* Vị đại diện VKS phát biểu quan điểm:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên hồ sơ vụ án còn thiếu sót Quyết định phân công thẩm phán.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

- Về quan hệ pháp luật: Tòa án xác định đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng mua bán” là chưa thể hiện hết nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, xét thấy phía bị đơn đã thừa nhận nợ và thừa nhận việc thỏa thuận lãi suất nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi là 154.816.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Bùi Thanh H – người đại diện Hộ kinh doanh Năm H khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Huỳnh Văn S1 và bà Trương Thị S1 phải trả số tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu và số tiền vay, với tổng số tiền gốc và lãi là 154.816.000 đồng. Phía bị đơn cư trú tại ấp Hiệp Trung, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Trương Thị S1 có Đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Trương Thị S1.

[3] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử (HĐXX) có cơ sở nhận định như sau:

Vào vụ đông xuân và hè thu năm 2013-2014, vợ chồng ông S1 có đến cửa hàng nông nghiệp Năm H mua thuốc trừ sâu và phân bón về canh tác và còn thiếu nợ tổng số tiền 74.816.000 đồng, hai bên có thỏa thuận lãi suất chậm trả là 1%/tháng. Sau đó ông S1 vay thêm của ông H số tiền 12.000.000 đồng để lo đám cưới cho con. Sau đám cưới ông S1 trả cho ông H được 5.000.000 đồng.

Đến ngày 28/4/2018 hai bên thống nhất tổng kết số nợ là 121.848.000 đồng. Từ tháng 05/2018 đến tháng 10/2019 ông S1 trả cho ông H được 04 lần bằng 8.000.000 đồng. Như vậy, vợ chồng ông S1 còn nợ ông H số tiền 113.848.000 đồng.

Xét thấy: Tại các lời khai của mình, ông S1 đều thừa nhận vợ chồng ông có thiếu tiền phân bón và tiền vay của ông H, sau đó hai bên tổng kết nợ là 113.848.000 đồng đúng như trình bày của ông H nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Do đó, nội dung khởi kiện của nguyên

đơn yêu cầu vợ chồng ông S1 có trách nhiệm trả số tiền 113.848.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận, phù hợp với quy định của pháp luật.

Về lãi suất: Ông H – Đại diện cho Hộ kinh doanh Năm H yêu cầu vợ chồng ông S1 trả số tiền lãi 1% đối với số tiền 113.848.000 đồng tính từ tháng 10/2018 đến tháng 10/2021 là  $113.848.000 \text{ đồng} \times 1\% \times 36 \text{ tháng} = 40.968.000 \text{ đồng}$ . Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay ông S1 thừa nhận khi tổng kết nợ, hai bên có thỏa thuận lãi suất 1%/tháng và nay không có tranh chấp về lãi suất nên HĐXX chấp nhận yêu cầu về lãi suất của nguyên đơn.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất là có cơ sở để chấp nhận. Đối với một số thiếu sót về tố tụng, Tòa án ghi nhận và rút kinh nghiệm.

Từ những cơ sở trên, sau khi thảo luận nghị án, HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Thanh H – đại diện Hộ kinh doanh Năm H, buộc các bị đơn có trách nhiệm liên đới phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền 154.816.000 đồng.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc ông Huỳnh Văn S1 và bà Trương Thị S1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 7.740.800 đồng ( $154.816.000 \text{ đồng} \times 5\%$ ).

- Ông Bùi Thanh H được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 430, 440, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

### **Tuyên xử:**

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh Năm H do ông Bùi Thanh H làm đại diện.

Buộc ông Huỳnh Văn S1 và bà Trương Thị S1 có trách nhiệm liên đới trả cho Hộ kinh doanh Năm H số tiền gốc và lãi là 154.816.000 đồng (Một trăm năm mươi bốn triệu, tám trăm mười sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp khoản tiền trên, người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm

trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/. Về án phí DSST:

- Ông Huỳnh Văn S1 và bà Trương Thị S1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 7.740.800 đồng (Bảy triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn, tám trăm đồng).

- Hoàn trả cho ông Bùi Thanh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.870.000 đồng (Ba triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001559 ngày 14/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

3/. Quyền kháng cáo: Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Trương Thị S1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm Phán – Chủ Tòa Phiên Tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Lưu.

**Nguyễn Thị Cúc**